



LĨNH VỰC NGÂN HÀNG, TÍN DỤNG

sau một năm gia nhập WTO

Năm 2007 kết thúc, phân tích các dòng vốn chu chuyển qua hệ thống ngân hàng cho thấy tốc độ tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay và vượt xa dự báo từ đầu năm của các nhà quản lý và quản trị ngân hàng. Đó là những diễn biến tích cực và rất đáng mừng của nền kinh tế ở thời điểm hiện tại cũng như trung và dài hạn. Đồng thời cũng cho thấy hiệu quả đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức tín dụng (TCTD) trong cả nước sau hơn 1 năm gia nhập WTO.

Tại TP. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế lớn và sôi động nhất cả nước, tính đến hết tháng 10/2007, tổng nguồn vốn huy động của các NHTM và TCTD trên địa bàn đạt 437.000 tỷ đồng, tăng 53% so với cuối năm 2006 và tăng 73% so với cùng kỳ năm 2006. Đây là mức tăng lớn nhất từ trước tới nay. Trong đó vốn huy động bằng nội tệ đạt 322.706 tỷ đồng, vốn huy động ngoại tệ quy đổi đạt 114.294 tỷ đồng, chiếm 26,1%; phân theo đối tượng

NGUYỄN HÙNG TIẾN
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam

khách hàng và hình thức huy động: tiền gửi tiết kiệm của dân cư đạt 167.182 tỷ đồng, tiền gửi thanh toán của các tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 26.926 tỷ đồng, phát hành giấy tờ có giá đạt 242.892 tỷ đồng. Dự báo đến hết năm 2007, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đạt 460.000 - 465.000 tỷ đồng, tăng 62 - 65% so với cuối năm 2006.

Tại Hà Nội, tính đến hết tháng 10/2007, tổng nguồn vốn huy động của các NHTM và TCTD trên địa bàn đạt 326.624 tỷ đồng, tăng 34,54% so với cuối năm 2006, đây là mức tăng lớn nhất trong nhiều năm. Dự báo đến hết năm 2007, tổng nguồn vốn huy động của các NHTM và TCTD trên địa bàn thành phố sẽ đạt 350.000 - 355.000 tỷ đồng, tăng 42 - 44% so với cuối năm 2006. Trong số đó nhiều NHTM cổ phần có tốc độ tăng trưởng vốn huy động tới 70% đến hơn 100% so với cuối năm trước. Đây là mức độ tăng

trưởng cao ngoài dự kiến từ đầu năm của hầu hết các ngân hàng.

Đến hết tháng 10/2007, tiền gửi dân cư đạt 140.310 tỷ đồng, tăng 31,01% và tiền gửi của các tổ chức kinh tế đạt 186.314 tỷ đồng, tăng 37,33% so với cuối năm trước. Nguyên nhân vốn huy động của các tổ chức kinh tế tăng nhanh do nhiều DN thực hiện IPO, số vốn thu về lớn nhưng chưa sử dụng đến, tạm thời gửi NHTM. Một số DN bán cổ phần cho cổ đông chiến lược, phát hành cổ phần tăng vốn,... quỹ thặng dư vốn và số vốn điều lệ tăng thêm chưa đầu tư được cũng tạm thời để trong tài khoản tiền gửi tại NHTM. Nhiều DN trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thu tiền sử dụng đất, tiền bán căn hộ, tiền bán nhà xây thô,... chưa sử dụng đến cũng tạm thời gửi NHTM. Quỹ đầu tư chứng khoán, vốn của các nhà kinh doanh chứng khoán, vốn chuẩn bị thành lập mới NHTM cổ phần, Cty tài chính cổ phần, Cty chứng khoán,... vốn phát hành trái phiếu chưa giải ngân cũng để trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn!

Vốn huy động nội tệ đạt 236.180 tỷ đồng, tăng 39,05% và vốn huy động ngoại tệ đạt 90.444 tỷ đồng, tăng 24,05% so với cuối năm trước.

Vốn huy động tăng nhanh một mặt phản ánh nền kinh tế sôi động, hiệu quả kinh doanh của nền kinh tế ngày càng nâng cao. Mặt khác cũng phản ánh thu nhập của người dân, của các DN cũng nâng cao. Trong số nguồn thu nhập đó có khối lượng đáng kể là kiều hối, tiền của người Việt Nam ở nước ngoài chuyển về.

Về sức hấp thụ vốn cho tăng trưởng kinh tế qua diễn hình ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cũng cho những diễn biến ngoài dự đoán. Tính đến hết tháng 10/2007, tổng dư nợ cho vay của các NHTM và TCTD trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh ước đạt 345.000 tỷ đồng, tăng 50% so với cuối năm 2006 và tăng 63% so với cùng kỳ này năm 2006. Phân theo tiền tệ thì dư nợ cho vay bằng nội tệ đạt 241.155 tỷ đồng, dư nợ cho vay bằng ngoại tệ đạt 103.445 tỷ đồng. ➡

Phân theo kỳ hạn thì dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 209.647 tỷ đồng, dư nợ trung và dài hạn đạt 135.353 tỷ đồng. Tốc độ tăng dư nợ cho vay đó cũng cho thấy nhu cầu vốn đầu tư cho tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh của các DN, hộ dân cư trên địa bàn thành phố là rất lớn. Đồng thời dư nợ cho vay ngoại tệ lớn hơn số dư vốn huy động cho thấy nhu cầu vốn ngoại tệ cho NK nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc cho đổi mới công nghệ và mở rộng kinh doanh là rất lớn. Bên cạnh đó do tỷ giá ổn định, lãi suất cho vay ngoại tệ chỉ bằng 50 - 60% mức lãi suất cho vay nội tệ nên nhiều DN thích vay vốn ngoại tệ hơn, ngược lại người gửi tiền thì thích gửi bằng nội tệ hơn vì lãi suất tiền gửi cùng kỳ hạn của nội tệ cao gấp 2 lần tiền gửi ngoại tệ.

Tại Hà Nội, tính đến hết tháng 10/2007, tổng dư nợ cho vay đạt 163.838 tỷ đồng, tăng 37,44% so với cuối năm 2006. Dự báo đến hết năm 2007, dư nợ cho vay sẽ đạt 171.000 - 174.000 tỷ đồng, tăng 45 - 48% so với cuối năm 2006. Đây cũng là mức tăng cao nhất từ trước đến nay và vượt xa nhiều so với dự báo từ đầu năm của các ngân hàng. Một số NHTM cổ phần sẽ có mức tăng trưởng dư nợ tới 55% đến 65%.

Cho vay ngắn hạn đạt 100.089 tỷ đồng, tăng 33,50% và dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 63.749 tỷ đồng, tăng 44,10%. Tín dụng trung, dài hạn tăng cao hơn ngắn hạn chứng tỏ nhu cầu vốn đầu tư chiều sâu tăng lên. Một nguyên nhân khác, vốn đầu tư cho các KCN, KCX, khu đô thị mới, dự án nhà ở, vốn cho vay mua nhà chung cư, mua ô tô, phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công, xây dựng khách sạn, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, siêu thị... cũng tăng cao.

Về cơ cấu dư nợ: dư nợ cho vay bằng nội tệ đạt 100.092 tỷ đồng, tăng 38,8% và dư nợ cho vay ngoại tệ đạt 34,72%. Nguyên nhân dư nợ cho vay nội tệ cao hơn ngoại tệ cũng tương tự như ở TP. Hồ Chí Minh.

Nhìn chung vốn huy động, thanh toán, vay... của hệ thống ngân hàng của các tỉnh thành phố khác trong cả nước có tốc độ

tăng trưởng cao ngoài dự kiến. Tính đến hết tháng 9/2007, tổng dư nợ cho vay tăng 35% so với cuối năm 2006 và ước tính đến hết tháng 10/2007 tăng 38%, gấp gần 2 lần mức tăng cùng kỳ năm 2006. Riêng khối NHTM cổ phần có tốc độ tăng dư nợ tới 103% so với cùng kỳ năm 2006 và tăng 65% so với đầu năm, chiếm 24,7% thị phần tín dụng, tăng mạnh so với tỷ lệ 19,7% cuối năm 2006.

khẳng định nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có tốc độ phát triển cao không chỉ dư vốn cho vay của hệ thống ngân hàng mà còn do tốc độ chu chuyển vốn trong thành toán, khả năng huy động vốn để đáp ứng cho các kênh đầu tư khác: đầu tư trên thị trường chứng khoán, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thành lập quỹ đầu tư và DN.

Ba là, hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đổi mới mạnh mẽ và cạnh tranh rất

Pháp luật chấp hành, đón Mậu Tý chúc chư vị kinh doanh, hãy chân thật kéo sa ở chuột; Thương trường sôi động, tiền năm Hè mong quý ngài hành luật, chờ nể nang cứ nhốt chuông heo.

.THÔN TRANG

Một số NHTM mại cổ phần đến hết tháng 10/2007 có tốc độ tăng trưởng kể cả tổng tài sản, tổng nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay lên tới trên 100% so với đầu năm.

Tình hình trên do những tác động và nguyên nhân sau:

Một là, số đông người dân, các DN, hộ kinh doanh ngày càng làm quen với dịch vụ ngân hàng tiện ích, tin tưởng ngân hàng; Tăng khả năng tiết kiệm và sử dụng tiền nhàn rỗi gửi vào ngân hàng vừa an toàn, vừa có lãi, vừa được hưởng các tiện ích khác; Không chỉ mở tài khoản thanh toán, mở tài khoản sử dụng thẻ mà còn gửi tiết kiệm với các kỳ hạn khác nhau. Đây là xu hướng văn minh, tiến bộ của nền kinh tế, cho phép giảm tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt. Thanh toán thẻ, thanh toán điện tử liên ngân hàng... ngày càng được sử dụng phổ biến hơn.

Hai là, về nguyên lý cũng như thực tiễn, vốn đầu tư cho nền kinh tế của hệ thống ngân hàng thời kỳ này sẽ tạo ra tăng trưởng ở thời kỳ sau, ít nhất là 6 tháng. Như vậy trong các tháng cuối năm cũng như năm 2008 và các năm tới có thể

sôi động sau 1 năm nền kinh tế nước ta gia nhập WTO. Cụ thể mạng lưới của các ngân hàng được mở rộng với tốc độ rất nhanh đến gần dân, tiện lợi cho DN. Công nghệ ngân hàng đang sử dụng và chuẩn bị được lắp đặt ở vào trình độ hiện đại của thế giới. Quy mô vốn điều lệ và năng lực tài chính của các ngân hàng được nâng cao lên rõ rệt. Trình độ quản trị điều hành, chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện. Các quan hệ liên doanh, liên kết, hợp tác... giữa các NHTM trong nước với các tập đoàn tài chính lớn của thế giới, với các DN khác của Việt Nam theo hướng hình thành tập đoàn kinh doanh đa năng... ngày càng chặt chẽ.

Tất nhiên còn rất nhiều việc phải làm cả về điều hành chính sách tiền tệ, quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng, cấp giấy phép thành lập ngân hàng và Cty tài chính mới, thủ tục tăng vốn điều lệ, thực hiện Chỉ thị 03... để hệ thống ngân hàng Việt Nam phát triển vững chắc và mạnh mẽ hơn nữa. Song những chuyển biến nói trên cho thấy năng lực cạnh tranh và hiệu quả đối với nền kinh tế của hệ thống ngân hàng Việt Nam sau 1 năm gia nhập WTO ■